TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/01/2021
V/v Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thư;

2. Bà Trần Thị Thu Ba.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2021. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 241/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Đức C, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn P 2, xã T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn P 2, xã T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Đức C: Ông C và bà T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên vào ngày 22/3/2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian đến năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã không thể sống chung, không cùng

nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay ông C cảm thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để mỗi bên ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có hai con chung tên Huỳnh Đức H, sinh ngày 26/01/2006 và Huỳnh Đức V, sinh ngày 21/5/2015. Khi hai vợ chồng còn chung sống thì ở với cha mẹ, đến năm 2019 thì về ở với bà ngoại do hai vợ chồng đi làm ăn xa. Ly hôn yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay đang làm nhân viên kinh doanh của Công ty TNHH TM Đại Thành Phú tại TP Hồ Chí Minh với mức thu nhập ổn định hàng tháng từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng nên đủ khả năng chăm lo cho con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

***Bị đơn bà Trần Thị Thu T trình bày*:**

- Về hôn nhân: Bà T và ông C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2005 như ông C đã trình bày. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đồng ý ly hôn với ông C.

- Về con chung: Có hai con chung tên Huỳnh Đức H, sinh ngày 26/01/2006 và Huỳnh Đức V, sinh ngày 21/5/2015 hiện nay đang ở với bà ngoại tại thị trấn Phú Thứ, khu phố Phước Mỹ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Ly hôn yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay đang buôn bán tại TP Hồ Chí Minh với mức thu nhập hàng tháng 15.000.000 đồng – 16.000.000đồng nên đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Tại phiên tòa**: Các đương sự thống nhất thỏa thuận,

- Về hôn nhân: Thống nhất thuận tình ly hôn

- Về con chung: Có hai con chung tên Huỳnh Đức H, sinh ngày 26/01/2006 và Huỳnh Đức V, sinh ngày 21/5/2015. Thống nhất giao hai con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự. Về con chung: Giao hai con chung Huỳnh Đức H, sinh ngày 26/01/2006 và Huỳnh Đức V, sinh ngày 21/5/2015 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nên không xét. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xét. Ông C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn P 2, xã T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2005, được UBND xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa (nay là thị xã Đông Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án, ông C và bà T đều thống nhất ly hôn, do đó công nhận thuận tình ly hôn giữa ông C và bà T.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung Huỳnh Đức H, sinh ngày 26/01/2006 và Huỳnh Đức V, sinh ngày 21/5/2015. Tại phiên tòa, ông C và bà T thống nhất thỏa thuận, giao hai con chung Huỳnh Đức H và Huỳnh Đức V cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về việc nuôi con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nên không xét.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Huỳnh Đức C phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh Đức C và bà Trần Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao hai con chung Huỳnh Đức H, sinh ngày 26/01/2006 và Huỳnh Đức V, sinh ngày 21/5/2015 cho bà Trần Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở . Khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm : Nguyên đơn ông Huỳnh Đức C phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003673 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND xã Hòa Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thành Hưng